

ĐIỂM THI Học kỳ I Năm học 2012-2013 - MÔN ĐA DẠNG SINH HỌC Giảng viên: TS Nguyễn Thị Mai

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11132016	Trần Duy	Bình	DH11SP	10	9	7.5	8.05
2	10131007	Nguyễn Tiến	Cầm	DH10CH	9	9	5.8	6.76
3	10132028	Đinh Thị	Cúc	DH10SP	8	7	7.5	7.45
4	11117144	Dương Thị	Cường	DH11CT	0	0	0	0
5	11126085	Đỗ Công	Danh	DH11SH	10	8.5	6.5	7.25
6	11114002	K'	Đạt	DH11LN	6	7	5	5.5
7	11117022	Hồ Thị Ngọc	Diễm	DH11CT	0	0	0	0
8	11132036	Lê Thanh	Diệu	DH11SP	9	8	7.7	7.89
9	11126100	Trần Minh	Đức	DH11SH	8	8	6.8	7.16
10	11126292	Huỳnh Tấn	Dũng	DH11SH	10	8.5	7	7.6
11	10131010	Ngô Ngọc	Duy	DH10CH	10	9	6.5	7.35
12	11126271	Phạm Ngọc	Hà	DH11SH	8	8	7.8	7.86
13	11117147	Trần Thị Thu	Hằng	DH11CT	0	0	0	0
14	11126010	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH11SH	9	9	6.7	7.39
15	11117126	Nguyễn Thanh	Hào	DH11CT	0	0	0	0
16	10131017	Đỗ Thị Lệ	Hiền	DH10CH	10	9	8.3	8.61
17	11114007	Lê Đăng	Hoàng	DH11LN	5	7	4.7	5.19
18	11126121	Lê Thị Thanh	Hồng	DH11SH	10	8.5	6.8	7.46
19	11126122	Nguyễn Thị	Hồng	DH11SH	8	8	6.3	6.81
20	11126123	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	DH11SH	9	8.5	7.2	7.64
21	10126054	Phạm Thị	Huệ	DH10SH	7	7.5	6	6.4
22	11114032	Lê Đình	Khương	DH11LN	5	7	6.2	6.24
23	9160069	Nguyễn Đoàn	Lâm	DH09TK	0	0	0	0
24	11141051	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH11NY	0	6	4.5	4.35
25	10131027	Lê Thị Thu	Lệ	DH10CH	10	10	6.5	7.55
26	11126274	Nguyễn Ngọc	Lên	DH11SH	8	8	6.7	7.09
27	11126149	Trần Cẩm	Liên	DH11SH	8	8	6.7	7.09
28	10131028	Trần Vũ	Linh	DH10CH	9	8.5	5.8	6.66
29	11114017	Lê Tấn	Lộc	DH11LN	3	6	5	5
30	10131029	Nguyễn Hoàng	Long	DH10CH	10	8	6.3	7.01
31	10126083	Phạm Thị	Mai	DH10SH	8	7.5	7.2	7.34
32	11114019	Trần Văn	Nam	DH11LN	6	7	4.5	5.15
33	11114035	Nguyễn Sơn	Nam	DH11LN	6	7	3.7	4.59
34	11146081	Lê Hoàng	Nam	DH11NK	7	7	5	5.6

35	11126020	Trần Thị	Nga	DH11SH	8	8	7.5	7.65
36	10131036	Trương Kim	Ngân	DH10CH	10	10	8.4	8.88
37	10126098	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH10SH	9	8	6.8	7.26
38	11126023	Trần Thị Yến	Ngọc	DH11SH	7	7.5	5.8	6.26
39	11116110	Đặng Thành	Nguyên	DH11NT	7	7	5	5.6
40	11117068	Nguyễn Hữu	Nhân	DH11CT	0	0	0	0
41	10131044	Nguyễn Thị Vân	Nhi	DH10CH	9	8	6.3	6.91
42	11114003	Trương Trần Minh	Phát	DH11LN	6	7	5.3	5.71
43	11116007	Lâm Phong	Phú	DH11NT	10	8	7	7.5
44	11416011	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	LT11NT	10	9	7.2	7.84
45	10131048	Đỗ Khắc Thanh	Quang	DH10CH	9	8	6.8	7.26
46	9126177	Nguyễn	Quý	DH09SH	9	7.5	6.8	7.16
47	11126319	Nguyễn Lê Quý	Sơn	DH11SH	8	7.5	7.2	7.34
48	11146051	Dương Thanh	Tâm	DH11NK	8	7	6.3	6.61
49	11126030	Đinh Ngọc	Tấn	DH11SH	8	8	7.4	7.58
50	10131053	Nguyễn Thị	Tha	DH10CH	10	8.5	6.2	7.04
51	11126282	Hoàng Thái	Thanh	DH11SH	10	9	6.7	7.49
52	11336176	Tăng Hoa	Thiên	CD11CS	9	8	6	6.7
53	11114053	Ksor	Thức	DH11LN	7	7	6.8	6.86
54	10131058	Thái Thị Thanh	Thúy	DH10CH	10	8.5	7.5	7.95
55	11126330	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH11SH	10	9	6.2	7.14
56	11116088	Nguyễn Hữu	Tôn	DH11NT	8	8	4.7	5.69
57	11126241	Lê Đặng Huỳnh	Trâm	DH11SH	8	8	5.7	6.39
58	11126038	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	DH11SH	10	8.5	7.5	7.95
59	11126237	Hoàng Thị Huyền	Trang	DH11SH	10	8	6.5	7.15
60	11126238	Nguyễn Thị Mai	Trang	DH11SH	9	8.5	5.6	6.52
61	10131064	Phạm Minh	Trí	DH10CH	8	8	6.2	6.74
62	11116092	Nguyễn Minh	Trương	DH11NT	8	7	4.5	5.35
63	11116095	Phạm Quốc	Tùng	DH11NT	6	7	4.4	5.08
64	11158027	Phạm Lê Kim	Tùng	DH11SK	9	8	5.7	6.49
65	11117167	Trương Văn	Tường	DH11CT	0	0	0	0
66	10126210	Ngô Hòa Nhã	Uyên	DH10SH	9	7.5	6.5	6.95
67	11114042	Ngô Tùng	Vi	DH11LN	7	7	6.7	6.79
68	9132073	Nguyễn Thanh	Việt	DH09SP	8	8	6.2	6.74
69	11126050	Nguyễn Trần Anh	Vũ	DH11SH	4	7	4.5	4.95
70	8131193	Thiết	Vương	DH08CH	0	0	0	0
71	11116099	Phạm Thị Hồng	Yến	DH11NT	5	7	5.2	5.54